

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/TCDS-ST

Ngày: 11 - 11- 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiền và ông Đỗ Cao Thế .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên. Vắng mặt

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-TCDS, ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - DSST ngày 07/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-TCDS ngày 24/10/2019 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

- Bà Bùi Thị N, địa chỉ: Đội 4, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bà: Bùi Thị B, địa chỉ: T 2, k5, phường N, thành phố Đ, Quảng Bình. Có mặt.

Đồng bị đơn:

- Anh Hoàng Văn T, địa chỉ: Đội 4, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Chị Lê Thị P, địa chỉ: Đội 4, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2019, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa đồng nguyên đơn trình bày:

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 bà Bùi Thị N và bà Bùi Thị B đã cho anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị P vay số tiền là 65.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 20/12/2018. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của mình anh T và chị P đã giao cho bà N và bà B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 546605 thửa đất số 313, tờ bản đồ số 09 có diện tích 82,1 m² tại thôn T, xã V, huyện Q được Ủy

ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 11 năm 2011 mang tên Hoàng Văn T và Hồ Thị Y. Đã hết thời hạn vay nhưng anh T và chị P vẫn chưa thanh toán cho bà N và bà B số tiền trên. Do đó, bà N và bà B buộc anh T và chị P phải thanh toán cho mình số tiền còn nợ là 65.000.000 đồng, lãi suất không yêu cầu

Tại phiên tòa và biên bản lấy lời khai đồng bị đơn anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị P trình bày: Ngày 20/12/2018 vợ chồng anh T, chị P có làm giấy vay tiền tại bà Bùi Thị N và bà Bùi Thị B số tiền 65.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày 20/12/2018. Nếu sau 01 tháng không trả số nợ trên thì phải giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 546605 thửa đất số 313, tờ bản đồ số 09 có diện tích 82,1 m² tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 11 năm 2011 mang tên Hoàng Văn T và Hồ Thị Y. Hiện nay vợ chồng anh không có khả năng trả số nợ trên, nên đề nghị Tòa án làm thủ tục giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N, bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị B và Bùi Thị N khởi kiện đồng bị đơn anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị P yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Quảng Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Chị Lê Thị P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228, 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 chị Bùi Thị N và Bùi Thị B đã cho anh T và chị P vay số tiền là 65.000.000 đồng, thời hạn là 01 tháng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của mình anh T và chị P đã giao cho bà N và bà B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 546605 thửa đất số 313, tờ bản đồ số 09 có diện tích 82,1 m² tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 11 năm 2011 mang tên Hoàng Văn T và Hồ Thị Y. Đã hết thời hạn vay nhưng anh T và chị P vẫn chưa thanh toán cho bà N và bà B số tiền trên. Do đó việc bà N và bà B buộc anh T và chị P phải thanh toán cho mình số tiền còn nợ là 65.000.000 đồng là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 463, 466 BLDS 2015.

Đối với tài sản thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 546605 thửa đất số 313, tờ bản đồ số 09 có diện tích 82,1 m² tại thôn Trú, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 11 năm 2011 mang tên Hoàng Văn T và Hồ Thị Y. Đây là tài sản chung của anh Hoàng Văn T và chị Hồ Thị Y trong thời kỳ hôn nhân và thế chấp tài sản không tuân theo quy định của pháp luật. Do đó tài sản thế chấp trong giấy vay tiền không

có căn cứ pháp lý nên không được coi là tài sản đảm bảo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của đồng bị đơn.

[3] Về tiền lãi: Ghi nhận không yêu cầu tính lãi của đồng nguyên đơn.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị P phải nộp 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn bà Bùi Thị N và bà Bùi Thị B đối với đồng bị đơn anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị P. Buộc đồng bị đơn anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị P có trách nhiệm trả nợ cho bà Bùi Thị N và bà Bùi Thị B số tiền 65.000.000đ(sáu mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận bà Bùi Thị N và bà Bùi Thị B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.250.000đ (Ba triệu, hai trăm hai năm mươi ngàn đồng)

- Bà Bùi Thị N và Bùi Thị B được hoàn trả lại số tiền 1.625.000đ (Một triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004743 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Mạnh Cường